TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Số: 88 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

K, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thúy H, sinh năm 1978; ĐKHKTT và trú tại: Xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1976; ĐKHKTT: Xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Thúy H và anh Trịnh Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Giao cho chị Cao Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Trịnh Thu H1 sinh ngày 02/01/2004 và trịnh Quỳnh H2 sinh ngày 21/4/2010. Anh Đ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H hàng tháng cả hai con là 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2020 đến khi các con chung thành niên. Cụ thể cháu H1 là 1.000.000đ/tháng, cháu H2 là 1.000.000đ/ tháng. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Cao Thị Thúy H nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA2372 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh